TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH TH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2022/ HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 12 - 2022
V/v " Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH TH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và ông Nguyễn Bá Long
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 404/ 2022/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022 ngày 15/12/2022 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1995
- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã DL, huyện TS, tỉnh TH Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Ng trình bày:

Chị NG và anh Nguyễn Trọng Th đăng ký kết hôn ngày 21/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã DL, huyện TS, tỉnh TH Hóa trên cơ sở tự nguyện và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh TH không chịu đi làm, thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con, nên vợ chồng anh, chị hay cãi nhau. Bản thân chị NG phải một mình bươn trải để chăm lo cho cuộc sống gia đình, tình trạng trên kéo dài nhiều năm nên chị NG cảm thấy rất vất vả và mệt mỏi. Nhiều lần chị NG khuyên bảo, động viên để anh TH tu chí xây dựng kinh tế gia đình, nhưng anh TH không nghe. Vì vậy ngày 26/3/2022 đến nay chị NG về nhà mẹ đẻ ở xã Dân lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa để sinh sống, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được, chị NG yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Th.

Về phần con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 08/8/2013, cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/9/2015. Hiện nay các cháu đang ở với anh TH, lý do các con của chị ở cùng anh TH là do khi vợ chồng sống ly thân, anh TH không cho các bé đi cùng chị NG, mặc dù các cháu ở cùng anh TH nhưng chị NG vẫn thường xuyên quan tâm đến con chung. Hiện nay các cháu khỏe mạnh phát triển tốt. Ly hôn, nguyện vọng của chị mong muốn được trực tiếp cháu Trọng Hải và Trọng Hoàng. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung chị NG không yêu cầu anh TH phải cấp nuôi con chung. Hiện nay chị NG đang làm công nhân tại công ty thương mại dịch vụ TH Hiền TF địa chỉ ở thôn 3, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa, thu nhập trung bình hàng tháng 6.000.000 đồng, chị xét thấy đủ điều kiện kinh tế và thời gian để nuôi dưỡng chăm sóc con tốt.

Về tài sản và phần nợ: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Trọng Th trình bày: Điều kiện kết hôn như chị NG trình bày là đúng thực tế, nguyên nhân do vợ chồng có một số ý kiến bất đồng quan điểm, công việc của anh TH làm nghề tự do nên cũng không đều đặn, anh không thường xuyên uống rượu mà chỉ uống vào chiều tối khi kết thúc ngày làm việc. Quá trình chung sống anh, chị cũng nhiều lần cãi nhau, đến tháng 3 năm 2022 chị NG đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa để sinh sống, vợ chồng anh, chị ly thân từ đó cho đến nay. Anh TH xét thấy vẫn còn thương yêu chị NG, nên không đồng ý ly hôn, nguyện vọng của anh TH là muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung vì các con của anh, chị đang còn nhỏ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu là Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 08/8/2013, cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/9/2015. Nếu phải ly hôn, anh TH xin nuôi hai cháu Trọng Hải và cháu Trọng Hoàng. Hiện nay anh đang đi làm thợ xây, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng, hiện nay anh đang ở nhà của vợ chồng. Anh TH xét thấy đủ điều kiện để nuôi dạy con.

Về tài sản và phần nợ: Anh TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị NG, giải quyết cho chị NG ly hôn anh Nguyễn Trọng Th. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho anh TH trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trọng Hải, giao cho chị NG có nghĩa vụ nuôi cháu Trọng Hoàng, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí buộc chị Lê Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Trọng Th cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Trọng Th đăng ký kết hôn ngày 21/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã DL, huyện TS, tỉnh TH Hóa trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp,anh chị không quan tâm và chưa thực sự yêu thương, chia sẻ lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị Lê Thị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh TH không đồng ý ly hôn, anh TH trình bày còn thương yêu chị NG, nhưng lại không có giải pháp để hàn gắn và đoàn tụ để mặc cho rạn nứt, vợ chồng anh, chị vẫn ở mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị NG là phù hợp. Căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ng, giải quyết cho chị NG và anh TH ly hôn.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau, cháu Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 08/8/2013, cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/9/2015. Ly hôn, anh ,chị đều có nguyện vọng được nuôi 02 cháu. Anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 06/11/2022 Tòa án tiến hành xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và điều kiện nuôi con của chị NG và anh TH. Tại buổi xác minh UBND xã DL, huyện TS, tỉnh TH Hóa cho biết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị NG và anh TH UBND xã không biết được, vì khi mâu thuẫn anh, chị không báo cáo và yêu cầu UBND xã hòa giải, hiện nay chị NG và anh TH đang sống ly thân, mỗi người một nơi. Về con chung vợ chồng anh, chị có 02 con chung, các cháu đang ở cùng anh TH, các cháu khỏe mạnh, phát triển tốt, không bị bạo

hành. Anh TH làm nghề thợ xây, chị NG làm công nhân. Điều kiện kinh tế của anh, chị ở mức trung bình. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị NG và anh TH đều chính đáng, anh chị có 02 người con chung, mặc dù 02 cháu đều có nguyện vọng xin được ở cùng chị NG. Nhưng chị NG và anh TH đều có mức thu nhập và điều kiện kinh tế như nhau, nên giao cho chị NG trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/9/2015. Giao cho anh TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 08/8/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

*[5]. Về án phí***:** Chị Lê Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ng. Xử cho chị NG được ly hôn anh Nguyễn Trọng Th.

Về con chung: Giao cho chị NG trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 15/9/2015. Giao cho anh TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trọng H2, sinh ngày 08/8/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng anh chị đ□ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không đ□ợc ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con anh hoặc chị không chăm sóc chu đáo ảnh h□ởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì anh hoặc chị có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn,

tỉnh TH Hóa theo biên lai số AA/2021/0016785 ngày 25 tháng 10 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị NG đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Chị Lê Thị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Anh Nguyễn Trọng Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND Dân Lực*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Anh Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND Dân Lực*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Xuân Thọ.*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Thủy **Đào Thị Hiền** **Lê Thị Thủy**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu trình bày: Chị và anh Lê Văn Thuận đăng ký kết hôn ngày 13/9/2017 trên tinh thần tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 8 tháng thì liên tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Thuận không có chính kiến, thường xuyên nghe lời bố mẹ, nhiều lần bố mẹ chồng chị đuổi chị ra khỏi nhà, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau,bản thân chị không thể cố gắng để tiếp tục chung sống cùng anh Thuận được nữa nên đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn để ở từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa, cuộc sống của ai ng□ời đó tự lo. Xét thấy tình cảm giữa chị và anh Thuận không còn và không thể hàn gắn đ□ợc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Thu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa giải quyết cho chị đ□ợc ly hôn Lê Văn Thuận.

Về phần con chung: Chị Thu trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Văn Thành sinh ngày 27/5/2018 và cháu Lê Mỹ Tâm sinh ngày 18/10/2019. Hiện tại cháu Tâm đang ở với chị Thu, cháu Thành đang ở với anh Thuận. Cháu Thành từ khi sinh ra đến nay bị bệnh bại não, chưa biết đi. Ly hôn, chị Thu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Mỹ Tâm. Giao cháu Lê Văn Thành cho anh Thuận trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thành cùng anh Thuận mỗi tháng 1.000.000đ cho đến trọn đời cháu Thành. Hiện tại chị Thu đang thất nghiệp, đã nghỉ việc tại công ty, chị lại thường xuyên ốm đau, bản thân cũng phải nuôi dưỡng cháu Tâm và ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, không có tài sản gì nên không có khả năng cấp dưỡng được nhiều cho anh Thuận nuôi cháu Thành.

Về tài sản và phần nợ: Chị Thu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Lê Văn Thuận trình bày vợ chồng anh, chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa. Quá trình chung sống đoàn tụ hạnh phúc được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng nhiều về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Đến tháng 3 năm 2020 chị Thu xin phép anh Thuận và gia đình lên chơi nhà bố mẹ đẻ ở xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn. Chị Thu ở lại nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay không về chung sống cùng anh Thuận nữa, anh Thuận đã nhiều lần khuyên nhủ để chị quay về chung sống cùng anh, nhưng chị Thu không về. Năm 2021 anh Thuận đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nhưng chị Thu không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã đình chỉ vụ án. Nay anh Thuận không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Thuận trình bày vợ chồng có 02 con chung, hiện nay cháu Lê Văn Thành sinh ngày 27/5/2018 bị bệnh bại não từ nhỏ đang ở cùng anh Thuận, hằng tháng cháu được hưởng chế độ trợ cấp xã hội khoảng 600.000đ và cháu Lê Mỹ Tâm sinh ngày 18/10/2019 đang ở cùng chị Thu. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh Thuận xin được trực tiếp nuôi cháu Tâm, giao cháu Thành cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thuận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thu mỗi tháng 2.000.000đ. Anh Thuận làm thợ đá ốp lát, thu nhập bình quân là 6.000.000đ. Nếu Hội đồng xét xử giao cháu Thành cho anh Thuận nuôi thì anh yêu cầu chị Thu phải cấp dưỡng nuôi cháu Thành cùng anh mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và phần nợ: Anh Thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Văn Thuận cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Thu có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu và anh Lê Văn Thuận đăng ký kết hôn ngày ngày 13/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 69/2017. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp,anh chị không quan tâm và chưa thực sự yêu thương, chia sẻ với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị Thu đề nghị Tòa giải quyết ly hôn, anh Thuận không đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị

ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Thu ly hôn anh Lê Văn Thuận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là các cháu Lê Văn Thành sinh ngày 27/5/2018 và cháu Lê Mỹ Tâm sinh ngày 18/10/2019. Hiện tại cháu Tâm đang ở với chị Thu, cháu Thành đang ở với anh Thuận. Cháu Thành từ khi sinh ra đến nay bị bệnh bại não, chưa biết đi, đã ở cùng anh Thuận từ năm 2020 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định tâm lý cho các cháu bé và cũng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và thu nhập của anh Thuận và chị Thu. Anh Thuận có công việc và thu nhập mỗi tháng 6.000.000đ; Chị Thu trước đây làm công nhân, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Thu đã nghỉ việc, không còn đi làm, bản thân thường xuyên đau ốm, không có tài sản lại đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Cháu Tâm chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu Thành lớn hơn nhưng lại bị bệnh bại não, các cháu đều rất cần sự chăm sóc, gần gũi yêu thương của bố mẹ. Cháu Thành lâu nay ở cùng anh Thuận nên cần giao cháu Thành cho anh Thuận tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giao cháu Tâm cho chị Thu tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Do cháu Thành bị bệnh bại não từ nhỏ, đang là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước, chị Thu vừa phải nuôi dưỡng cháu Tâm vừa phải cấp dưỡng nuôi cháu Thành cùng anh Thuận mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến trọn đời của cháu Thành.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Thu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thu. Xử cho chị Lê thị Thu được ly hôn anh Lê Văn Thuận.

Về con chung: Giao cho chị Thu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tâm, giao cho anh Thuận tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thành. Do cháu Thành bị bệnh bại não từ nhỏ, nên chị Thu phải đóng góp nuôi con chung cùng anh Thuận mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến trọn đời của cháu Thành.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Thu phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh TH Hóa theo biên lai số AA/2021/0006531 ngày 31 tháng 03 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị Thu còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Tuyên bố cho anh Thuận được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án, chị Thu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Khuyến Nông.*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Xuân Thọ.*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Thủy Đào Thị Hiền Lê Thị Thủy